| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4**<br>**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do- Hạnh phúc** |
| Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ | *Quận 4, ngày 18 tháng 02 năm 2020* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 612/2019/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1984;

Bà Võ Hoài A, sinh năm 1987;

Cùng cư trú tại: X, đường Nguyễn Kh, Phường 2, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2020, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh T và bà Võ Hoài A thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Thanh T và bà Võ Hoài A xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phạm D, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2006 và Phạm Gia H, sinh năm 2007. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao hai con chung chưa thành niên là trẻ Phạm D và Phạm Gia H cho bà Võ Hoài A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông, bà tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phạm Thanh T và bà Võ Hoài A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Phạm Thanh T tự nguyện chịu toàn bộ.

Xét thấy việc thoả thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thanh T và bà Võ Hoài A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 130/2006, Quyển số I/2006 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 23/10/2006 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).

- Về con chung: Ông Phạm Thanh T và bà Võ Hoài A xác nhận có 02 (hai) con chung tên Phạm D, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2006 và Phạm Gia H, sinh năm 2007. Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao hai con chung chưa thành niên là trẻ Phạm D và Phạm Gia H cho bà Võ Hoài A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ông, bà tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở; nhưng ông T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Ông Phạm Thanh T và bà Võ Hoài A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, ông Phạm Thanh T tự nguyện chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông T đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0024808 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thị Bảo Trân**